

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2018/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018, giữa:

- *Nguyên nêon*: Ông Nguyễn Tấn N., sinh năm 1957

Địa chỉ: ấp Tân H, xã Tân T, huyện A, tỉnh B

- *Bò nêon*: Bà Nguyễn Thị P., sinh năm 1957

Địa chỉ: ấp Tân H, xã Tân T., huyện A, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 12 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Tấn N. và bà Nguyễn Thị P..

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Có 03 con chung tên Nguyễn Tấn T1, sinh ngày 12/7/1983; Nguyễn Thị Thu T2, sinh ngày 18/01/1986; Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh ngày 26/3/1988. Hiện 03 con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Ông N. tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông N. đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 48727 ngày 26/01/2018 Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Hoàn lại ông N. số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nội nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- UBND xã Tân T;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phạm Thị M.